

VAI TRÒ CỦA CÁC CỘNG ĐỒNG THIỂU SỐ TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI: TRƯỜNG HỢP CANADA

Marketa Geislerova*

“Phản ánh một sự thay đổi khó phát hiện nhưng sâu sắc trong các ưu tiên chính sách đối ngoại gần đây của Canada, trận sóng thần năm ngoái, sự hỗn loạn ở Haiti, tình trạng lộn xộn bùng nổ ở Sudan không phải là các vấn đề trợ giúp nước ngoài đối với Canada, chúng là các ưu tiên của chính sách đối ngoại. Chúng phản ánh một chuyển biến về mặt nhân khẩu học từ chỗ ưu thế nghiêng về Châu Âu, đến chỗ đa quốc gia thực sự. Vấn đề ở Ấn Độ, Trung Quốc và Haiti là vấn đề của chúng ta, bởi vì Ấn Độ và Trung Quốc là quê hương của chúng ta.” - John Ibbitson (*Globe and Mail*, 5/8/2005)

“Chính sách đối ngoại không phải để yêu thương mọi người hay thậm chí để giúp mọi người. Nó cũng không phải để nói rằng một quốc gia không thể làm gì, ví dụ không thể đi đến chiến tranh, vì sợ làm cho một số nhóm người trong nước khó chịu, hoặc nói rằng, nó sẽ làm gì đó để thoả mãn mối liên hệ của một nhóm khác với quê hương của họ. Thay vào đó, chính sách đối ngoại phải bắt nguồn từ những nền tảng cơ bản của một nhà nước - vị trí địa lý, lịch sử, hình thức chính quyền, nhu cầu kinh tế, đồng minh, và tất nhiên là nhân dân. Nói một cách khác, Lợi ích Quốc gia là chìa khoá.” - Jack Granatstein (Hội thảo Viện Quốc phòng và Ngoại giao Canada, tháng 10/2005)

Các xã hội trên thế giới đang ngày càng trở nên đa dạng. Chuyển thân

thoại về một nhà nước thuần nhất về mặt chủng tộc thống trị quan hệ quốc tế trong thế kỷ trước đã bị xoá bỏ trên quy mô lớn. Bị xô đẩy bởi vô số các nguyên nhân, bao gồm bản chất của xung đột, suy thoái môi trường, và khoảng cách về kinh tế và nhân khẩu học, nên con người luôn phải di chuyển. Trong khi di cư đã trở thành một đặc điểm không thay đổi trong hệ thống quốc tế trong hàng thế kỷ, điều mới mẻ ngày nay là các nhân tố có liên quan đến toàn cầu hoá đã tạo điều kiện thuận lợi và cùng lúc đó biến đổi quy trình này. Công nghệ liên lạc và giao thông thuận lợi không chỉ cho phép người ta đi lại và liên hệ thuận tiện chưa từng có, mà còn cho phép họ gắn bó với nhau nhiều hơn, nuôi dưỡng nhiều diện mạo mới và theo đuổi một loạt những hoạt động xuyên biên giới quốc gia. Môi trường quốc tế ngày càng mở này đã tạo ra một mảnh đất màu mỡ cho sự nở rộ của các cộng đồng thiểu số - những cộng đồng người di cư cố gắng bảo tồn di sản sắc tộc và văn hoá của họ và duy trì mối liên hệ với quê hương và đồng bào nói chung.

Nhập cư đang là nguồn cung cấp hai phần ba tăng trưởng dân số của Canada và rất có khả năng trở thành nguồn tăng trưởng duy nhất vào năm 2030. - Điều tra dân số Canada năm 2006

Xã hội Canada là sự phản ánh những xu thế toàn cầu này. Vấn đề nhập cư ngày càng trở nên quan trọng

hơn khi thành phần và đặc điểm của *những người Canada mới* đang thay đổi. Nguồn nhập cư chủ yếu đang chuyển khỏi Châu Âu và hiện tại tập trung ở Châu Á vốn đang chiếm đến hơn 40% số người mới đến. Đa số *những người Canada mới* khác biệt với các làn sóng nhập cư trước đây, góp phần làm tăng sự đa dạng về văn hoá. Họ sống tập trung hơn và nhiều người vẫn duy trì mối quan hệ chặt chẽ với quê hương và họ hàng ở Canada và nước ngoài. Những người mới nhập cư có xu hướng định cư ở Ontario, British Columbia và Quebec, tập trung ở các thành phố lớn nhất của các tỉnh. Toronto có tỷ lệ dân cư sinh ra ở nước ngoài lớn nhất trong tất cả các trung tâm đô thị chủ chốt trên thế giới: 44% tổng dân số của thành phố này sinh ngoài Canada. Trong khi đó, Vancouver có tỉ lệ lớn nhất về số dân tộc thiểu số để xác định trong tất cả các khu vực đô thị ở Canada, cứ một trong số ba cư dân ở đây là người Châu Á. Montreal là nơi sinh sống của nhóm dân số lớn thứ ba của cộng đồng thiểu số trong số các thành phố lớn được nghiên cứu trong thống kê dân số năm 2001.¹ Theo một điều tra về đa dạng chủng tộc được tiến hành năm 2003, khoảng một nửa dân số Canada từ 15 tuổi trở lên cho biết họ có ý thức mạnh mẽ rằng họ thuộc về nhóm sắc tộc hoặc văn hoá của mình. Hơn nữa, khoảng 63% số người được hỏi đánh giá cao đặc trưng sắc tộc của họ cho rằng việc duy trì các tập quán và truyền thống là quan trọng. Những tình cảm này khác nhau trong và giữa các nhóm người và đôi khi giảm đi theo thời gian.²

Trong thời gian gần đây, các cộng đồng thiểu số đã giành được nhiều quyền pháp lý hơn và đã trở nên hiệu

quả hơn trong việc theo đuổi các mục tiêu chung. Các chuyên gia quy sự phát triển này cho hai nguyên nhân chính. *Thứ nhất*, nhiều quốc gia nơi các tộc người thiểu số sinh sống đã công nhận rằng các cộng đồng thiểu số là một phần vĩnh cửu và quan trọng trong xã hội của họ. Sự đồng hoá và đàn áp không còn là một chiến lược khả thi nữa. *Thứ hai*, mạng lưới cộng đồng thiểu số lớn và dày đặc cho phép họ có ảnh hưởng lẫn nhau gần như đồng thời, thông qua các kênh được thiết lập tốt mà không phải chịu chi phí cắt cổ và hoạt động kiểm duyệt. Tính hiệu quả được tăng cường và quyền lợi pháp lý mới đạt được đã khiến các cộng đồng thiểu số tự tin và quyết đoán hơn, thúc đẩy họ đóng vai trò ngày càng quan trọng ở trong và bên ngoài biên giới quốc gia.³

Sự nổi lên của các cộng đồng thiểu số, cùng với các nhân tố khác phi nhà nước, đã khiến các nhà bình luận quan hệ quốc tế kêu than về sự sụt giảm tầm quan trọng của nhà nước - quốc gia. Nhiều người cũng đả kích mình trong cái mà họ coi là khủng hoảng diện mạo dân tộc. Điều này một phần là do các tuyên bố cho rằng các hoạt động xuyên quốc gia mà các cộng đồng thiểu số tiến hành đã làm hại sự cố kết của các biên giới nhà nước và rằng sự gắn bó mà họ cảm thấy đối với quê hương cũ là mang tính nước đôi. Những người theo chủ nghĩa hoài nghi này cho rằng, chính lợi ích của quê hương họ là thứ mà các tộc người thiểu số duy trì và cố gắng phát triển. Họ lập luận rằng, việc thúc đẩy các lợi ích dựa trên sắc tộc làm suy thoái khả năng của các nước chủ nhà trong việc nhận dạng các ưu tiên quốc gia và trong một số trường hợp có thể bị lật đổ. Các chính sách nhập cư đồng hoá hoặc chính sách khẩn cấp về nhập cư thường là biện pháp cứu chữa mà họ đưa ra.⁴

Ngược lại, những người ủng hộ lại coi các cộng đồng thiểu số như là tiền thân của các hệ thống xã hội và chính trị hậu hiện đại. Họ giả thiết rằng, quy trình di cư và định cư trong kỷ nguyên toàn cầu hoá sẽ tiếp tục xóa mờ ranh giới lãnh thổ và quốc gia, đem đến một sự tập trung thú vị vào bản sắc dựa trên các tiêu chí chứ không phải là việc sáp nhập quốc gia. Các chính phủ cần phải điều chỉnh hoạt động để đem lại kết quả theo những cách tích cực, thay vì cố gắng kết thúc quy trình bằng việc xác nhận lại các câu chuyện chính trị xã hội thân thoại của thế kỷ XX. Điểm kết nối của chính sách đối ngoại đa văn hoá, nơi những đóng góp của các cộng đồng thiểu số được xem là sự hỗ trợ hơn là cản trở lợi ích quốc gia, được coi là một ví dụ của cách tiếp cận thứ hai này.⁵

Bài viết này nêu một số phát hiện về áp lực chính do các hoạt động của cộng đồng thiểu số tạo ra đối với quan hệ đối ngoại của Canada và rút ra các hệ quả sơ bộ cho chính sách đối ngoại và đối nội. Bài viết cũng đề cập tới một số phát hiện về mức độ tác động làm biến đổi hệ thống quốc tế trong vài thập kỷ qua của toàn cầu hóa, khi coi các nhân tố và bản sắc siêu nhà nước là trung tâm của các cuộc tranh luận và hành động. Nó phân tích các quan điểm khác nhau về giá trị tham gia của cộng đồng thiểu số vào chính sách đối ngoại, được rút ra trên cơ sở hiểu biết sâu sắc những thảo luận chuyên sâu ở Mỹ. Các quan điểm và quan tâm của các nhà hoạt động thực tiễn được phác thảo dựa trên những cuộc phỏng vấn với các nhà chính trị của Bộ Ngoại giao và Ngoại thương Canada (DFAIT) và các bộ khác của Chính phủ. Bài viết cho rằng, các cộng đồng thiểu số có vẻ như sẽ gia tăng ảnh hưởng của mình trong tương lai, điều đó sẽ gây ra một số thách

thức đáng kể cho an ninh và sự gắn kết xã hội, nhưng cũng tạo ra nhiều cơ hội cho ngoại giao đa kênh, đa văn hoá. Trước khi đi vào nội dung chính, tôi xin đề cập một số phương pháp luận để làm rõ các giả thiết về các cộng đồng thiểu số:

- Các cộng đồng thiểu số là các thực thể hay thay đổi, trở nên yếu đi hay mạnh lên tùy thuộc vào hoàn cảnh. Trong khi các thành viên cộng đồng thiểu số có mối quan tâm rõ ràng về quê hương và cộng đồng, họ có thể chỉ tích cực trong các vấn đề cụ thể, vào một thời điểm cụ thể.

- Các cộng đồng thiểu số có những thành viên với tư cách do họ tự định đoạt. Nói cách khác, chính các thành viên mới có thể xác định một cách hợp pháp ranh giới của bản sắc và lòng trung thành của họ.⁶

- Mục tiêu mà các cộng đồng thiểu số phấn đấu và phương tiện mà họ sử dụng phụ thuộc một phần lớn vào các nguyên nhân đằng sau sự di cư và tuổi tác của họ. Một số cộng đồng thiểu số được hình thành từ một cuộc xung đột bạo lực, trong khi các cộng đồng khác có thể được thúc đẩy bởi các nguyên nhân kinh tế. Một số cộng đồng thiểu số là mới, trong khi số khác đã lâu đời như bản thân khái niệm này. Một số cộng đồng được thành lập có tính chất nhà nước trong khi một số khác có tính chất phi nhà nước.

- Các cộng đồng thiểu số không đồng nhất. Các giá trị, hoạt động, mục tiêu và lợi ích của các thành viên có thể không chỉ thay đổi mà còn khác biệt theo nhiều cách cơ bản. Đặc biệt trong trường hợp nguyên nhân đằng sau việc tái định cư của họ là một cuộc xung đột nội bộ. Điều này khiến cho bất kỳ cố gắng nào trong việc khái quát hoá các giả thiết và kết luận đều khó thực hiện. Câu hỏi hóc búa này

trở nên đặc biệt thích hợp trong thời gian gần đây, khi các hoạt động khủng bố do một số kẻ cực đoan tiến hành, đã được giải thích theo cách ám chỉ toàn bộ các cộng đồng thiểu số từ các nước có người dân theo đạo Hồi.

• Sự lưỡng phân giữa quê hương và nước chủ nhà có thể sai. Các thuật ngữ gợi ý rằng các cộng đồng thiểu số có một sự gắn bó không thay đổi với nước xuất xứ của họ và cư trú tạm thời ở đích đến cuối cùng theo ý muốn của các “chủ nhà” của họ. Điều này có thể đúng với một số người, nhưng không đúng với những người khác.

Thu hút sự tham gia của quốc gia quê hương

Các hoạt động xuyên quốc gia vì mục đích chính trị

Nhiều cộng đồng thiểu số tham gia vào một loạt các hoạt động xuyên quốc gia vì mục đích chính trị. Các cộng đồng thiểu số bị giải tán bằng bạo lực, hoặc sinh ra do xung đột thường dễ bị lôi kéo về mặt chính trị hơn những cộng đồng thiểu số có thành viên di cư vì những lý do kinh tế, hoặc để cải thiện mức sống.⁷ Trong khi một số hoạt động này có tác động hỗ trợ cho các mục tiêu chính sách đối ngoại của Canada, một số khác đi ngược lại và có thể gây ra những nguy cơ an ninh.

Nhiều cộng đồng thiểu số đang đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong các xung đột trên thế giới. Có hai nguyên nhân chính giải thích xu hướng này: sự sụt giảm hỗ trợ nói chung của chính phủ đối với các cuộc nổi loạn và sự gia tăng trong các cuộc xung đột trên cơ sở sắc tộc.⁸ Các chuyên gia đồng ý rằng, các cộng đồng thiểu số được hình thành từ các cuộc xung đột có thể tham gia nhiều hơn vào các hành động phá hoại, khiến cho xung đột kéo dài và tình hình ngày càng xấu đi. Điều này là do một

số nguyên nhân có liên quan đến nhau, chẳng hạn như sự tổn thương vì phải lưu vong, tạo khoảng cách an toàn tránh xa hậu quả của các hành động quyết liệt, nhận thức tội lỗi và nhận thức về tính chất không thay đổi được của cuộc xung đột được bàn đến. Cư trú ở các nền dân chủ thịnh vượng, những người được gọi là các nhà dân tộc chủ nghĩa từ xa này được đặt vào đúng vị trí để cung cấp một loạt các nguồn lực mà những người họ hàng của họ đang đấu tranh ở quê hương có thể thiếu, bao gồm tiền, vũ khí, chỗ nương náu, chiến binh cũng như sự hỗ trợ về sách lược và hậu cần. Điều này đặc biệt đúng khi các quốc gia quê hương là những nền dân chủ đang nổi lên, các nhà nước đã và đang thất bại, hoặc khi họ đang ở trong một cuộc đấu tranh đòi độc lập.

Canada không được miễn trừ khỏi những hoạt động như vậy, và một vài người có thể tranh luận rằng, cấu trúc đa văn hoá và môi trường dân chủ cởi mở đã làm nó trở nên đặc biệt dễ bị lạm dụng bởi các bộ phận cộng đồng thiểu số có động cơ hoạt động vì các cuộc đấu tranh ở quê hương. Ví dụ, đó là trường hợp khi những người Canada gốc Somalia cấp tiến được tuyển dụng cho các lực lượng Hồi giáo nổi lên trong một cuộc nội chiến ở Somalia dưới ngọn cờ của Liên minh các lực lượng Hồi giáo (ICU), khi Lực lượng những con hổ giải phóng Tamil Eelam (LTTE) cung cấp tài chính cho một cuộc nội chiến đẫm máu ở Sri Lanka với các quỹ được huy động tại Canada, hoặc khi những người khuyến khích một người Sikh Khalistan tấn công các biểu tượng dân tộc cộng tác với những người được coi là kẻ đàn áp họ trên đất của Canada.

Sự tham gia của các cộng đồng thiểu số trong việc nuôi dưỡng hoặc duy trì các xung đột đã làm suy yếu

an ninh quốc tế và góp phần giúp các nhà nước đã và đang thất bại tồn tại. Trong một số trường hợp, các quan hệ của Canada với tổ quốc và khu vực lãnh thổ của các cộng đồng đó bị ảnh hưởng, trong các trường hợp khác, mối quan hệ của Canada với các nước đồng minh có thể bị kích động. Có nhiều câu hỏi hóc búa về pháp lý và đạo đức đã nảy sinh trong các tình huống khi những người Canada dưng đấu tranh với những người Canada khác, như trong trường hợp ở Somalia khi những người Canada theo chủ nghĩa dân tộc ủng hộ chính phủ quá độ phải chống lại những người đang hỗ trợ cho liên minh ICU lỏng lẻo. Tình huống này thậm chí có xu hướng trở nên phức tạp hơn nếu những người Canada khác được kêu gọi can thiệp như một phần của nỗ lực quốc tế để ngăn chặn đổ máu.

Cũng có những cuộc nổi loạn trong nước nghiêm trọng. Trong số các cuộc nổi loạn dính líu đến đấu tranh đổ máu có trường hợp chuyển về Canada và có thể khuấy động một làn sóng những kẻ cực đoan mới.⁹ Các bộ phận cộng đồng thiểu số cấp tiến thường sử dụng tội phạm có tổ chức để gây quỹ cho hoạt động của họ và để hỗ trợ từ xa các hoạt động ở quê hương. Sau cùng, những phiên toái ở những nơi xa có thể dễ dàng tràn sang các nước chủ nhà. Trong thập kỷ 90, các cuộc náo loạn ở Pháp là do chủ mưu của những người Algeria nhằm hỗ trợ những người Hồi giáo đấu tranh chống chính quyền quân sự tại Algeria, hoặc cuộc nổi loạn do người Kurd gây ra ở Đức để ủng hộ sắc tộc của họ chống lại Thổ Nhĩ Kỳ là những minh chứng cho khả năng này.

Bất chấp vai trò ngày càng lớn của các cộng đồng thiểu số trong xung đột, nhiều hoạt động chính trị xuyên quốc gia bắt nguồn từ Canada mang tính

chất xây dựng. Rất nhiều trong số các hoạt động này diễn ra thuận lợi do người Canada có khả năng giữ nhiều quốc tịch và do đó tham gia vào các quy trình chính trị ở quê hương mình. Bốn loại hoạt động của cộng đồng thiểu số sau đây thực sự đã hỗ trợ cho mục tiêu chính sách đối ngoại của Canada vốn được gắn kết với việc ủng hộ tự do và an ninh, dân chủ, pháp trị và quyền con người, đó là:

1. Các cộng đồng thiểu số có thể đóng vai trò giúp biến đổi trên quê hương của họ bằng cách chuyển giao các kỹ năng và bí quyết tích lũy được ở các nước chủ nhà. Điều này đặc biệt đúng khi quê hương họ đang bắt đầu một giai đoạn quá độ sang nền dân chủ sau một thời kỳ thống trị độc tài hoặc chuyên chế, hoặc sau một cuộc xung đột. Những người đề xướng quy trình này lập luận rằng, các đặc trưng ngôn ngữ và văn hoá làm cho việc chuyển giao diễn ra liền mạch.¹⁰ Somalia có thể được coi là một ví dụ với một số những người Canada gốc Somalia giữ chức vụ cao trong chính quyền quá độ nhằm mục tiêu đưa Somalia trở lại từ bên bờ vực của thảm họa.¹¹ Cộng đồng người Haiti ở Canada cũng thể hiện một mong muốn thể chế hoá một chương trình hồi hương để giúp tái xây dựng ở Haiti.¹² Tuy nhiên, những người hoài nghi chỉ ra rằng, sự chuyển giao liền mạch các kỹ năng và bí quyết có thể bị phức tạp hoá bởi hai thách thức của việc trở về: *thứ nhất*, những người hồi hương có thể mất cảm nhận với thực tế ở quê hương; và *thứ hai*, sự trở về của họ có thể gây phần nộ cho những người vẫn ở lại phía sau với những hoàn cảnh khó khăn.

2. Các cộng đồng thiểu số có thể củng cố chủ nghĩa đa phương trên thế giới bằng cách thúc đẩy sự dung hòa và tôn trọng sự đa dạng. Mong muốn

của Gino Bucchino, một bác sĩ ở Toronto được bầu làm đại diện cho cộng đồng người Italia ở Bắc Mỹ, “mang các giá trị Canada đến sân khấu chính trị Italia” là minh chứng cho quan điểm này.¹³

3. Các chuyên gia đang tìm cách để khuyến khích các cộng đồng thiểu số trở thành những người trung gian hoà giải. Ví dụ, một giáo sư đại học ở Đại học Lancaster ở Anh, Feargal Cochrane, lập luận rằng, khả năng các cộng đồng thiểu số hoạt động như một lực lượng hợp nhất đã bị đánh giá thấp và chưa được các nhà lý luận và các nhà hoạt động thực tiễn phát hiện. Điều này một phần là vì quan điểm phổ biến cho rằng, các cộng đồng thiểu số là một phần của vấn đề hơn là một giải pháp. Cochrane đã rút ra được các bài học từ vai trò tích cực mà những người Mỹ gốc Ireland có được trong việc thiết lập hoà bình ở Bắc Ireland. Các vấn đề liên quan cũng là chủ đề của cuộc hội thảo Đại học vì Hoà bình ở Toronto, Canada.¹⁴

4. Các cộng đồng thiểu số có thể thúc đẩy quyền con người và sự điều hành dân chủ ở các nước quê hương. Bằng cách giám sát và công khai hóa những vi phạm quyền con người, họ có thể làm cho các chính quyền ở quê hương có trách nhiệm hơn. Tuy nhiên, sự tham gia có hiệu quả của cộng đồng thiểu số trong các hoạt động chính trị xuyên quốc gia thường bị hạn chế do thiếu các nguồn lực. Những người tị nạn chạy trốn khỏi các chính quyền chuyên chế thường tập trung vào những vấn đề liên quan đến việc tái định cư của họ hơn là những báo cáo về quyền con người ở quốc gia quê hương. Hơn nữa, sự mất niềm tin đối với các chế độ ở quê hương có thể khiến những hành động chính trị như vậy không được hoan nghênh. Đây là một vài trong số những thách thức

mà cộng đồng người Colombia ở Toronto đang phải đối mặt.¹⁵

Ngày càng có nhiều nhà quan sát ở Canada đồng ý rằng, các cộng đồng thiểu số đem đến cho Canada một ưu thế ngầm mà hiện tại chưa được sử dụng đúng mức. Họ lập luận rằng, các hoạt động xuyên quốc gia thường hình thành một dạng ngoại giao quân chúng tạo nên hình ảnh của Canada ở nước ngoài và ảnh hưởng đến khả năng của những người hoạch định chính sách Canada để đạt được mục tiêu của họ.¹⁶ Những người thiểu số trở về quốc gia quê hương với mục đích muốn đóng góp cho quê hương được một số người xem như là những nhà ngoại giao tốt nhất của chúng ta khi truyền bá “Tín ngưỡng Canada” bằng cách áp dụng kiến thức, kinh nghiệm và giá trị họ có được ở Canada.¹⁷ Mỗi liên hệ của các cộng đồng thiểu số với quốc gia quê hương họ cũng có thể phục vụ như các phương tiện để mở rộng và củng cố các mối quan hệ của Canada với phần còn lại của thế giới. Rốt cuộc, quyền lực hợp nhất mà các cộng đồng thiểu số sử dụng đã giúp giải quyết các cuộc xung đột, thúc đẩy dân chủ, củng cố quyền con người và cuối cùng, tăng cường an ninh quốc tế. Những người cổ vũ sự tham gia sâu hơn của cộng đồng thiểu số lập luận rằng, nó không chỉ có lợi cho chính sách đối ngoại, mà còn tạo thuận lợi cho sự thống nhất xã hội, làm giảm sự mong muốn của *những người Canada mới* trong việc hỗ trợ những cuộc đấu tranh ở nơi xa và các sự nghiệp đã mất.

Các hoạt động kinh tế vì những mục tiêu phi chính trị

Các cộng đồng thiểu số thường tham gia vào một loạt các hoạt động kinh tế vì những mục tiêu phi chính trị. Trong số đó, hoạt động chuyển kiều hối về nước, thương mại và đầu tư có lẽ là đáng kể nhất. Các hoạt

động này rất thích hợp đối với chính sách đối ngoại của Canada bởi vì chúng giúp giảm nghèo đói, đóng góp vào sự phát triển kinh tế của các quốc gia nghèo hơn và làm cho Canada thịnh vượng hơn.

Kiều hối, hoặc giao dịch tài chính từ các cộng đồng thiểu số với họ hàng của họ ở quê hương, đang tăng lên trên toàn thế giới. Trong năm 2006, lượng kiều hối thống kê được do những người di cư từ các nước đang phát triển chuyển về quê hương đã vượt quá 200 tỉ USD, tăng từ 193 tỉ USD năm 2005 và gần như gấp đôi mức của năm 2001.¹⁸ Xấp xỉ 21% những người nhập cư chuyển tiền cho bạn bè hoặc người thân ở nước ngoài trong vòng hai năm đầu ở Canada. Con số này có nghĩa là trung bình 62,9 triệu đôla Canada hay 1.966 đôla trên đầu người được chuyển ra nước ngoài mỗi năm.¹⁹

Một số thông tin về kiều hối.²⁰

- Nguồn tài chính từ nước ngoài lớn nhất cho nhóm các nước đang phát triển.

- Lớn hơn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Nhiều hơn gấp đôi viện trợ chính thức mà các nước đang phát triển nhận được.

- Vượt quá 10% GDP của 22 nước đang phát triển.

Tầm quan trọng của kiều hối trong việc giảm đói nghèo ở các quốc gia quê hương đã được nghiên cứu kỹ.²¹ Ở một số nước, như Somalia và Haiti, kiều hối cung cấp một nguồn sống thiết yếu cho người nghèo. Trong những trường hợp này, kiều hối được sử dụng để cung cấp tài chính cho những nhu cầu thiết yếu của con người, như giáo dục, y tế và kinh doanh.

Một mặt, kiều hối ổn định hơn các dòng vốn tư nhân khác và thậm chí còn có tính phản chu kỳ đối với nền kinh tế

của nước này. Chúng làm giảm sự kiểm chế của tín dụng và có thể là một nguồn thay thế cho phát triển tài chính. Mặt khác, kiều hối có thể làm phát sinh và trầm trọng thêm những ngăn cách xã hội, tạo thuận lợi cho một sự chảy máu chất xám và có thể gây ra việc quá coi trọng đồng tiền hay dẫn đến việc đôla hóa các nền kinh tế thị trường non trẻ.²² Một số nhà phê bình nói thêm rằng, thay vì hỗ trợ các mục tiêu phát triển toàn diện của các nước nghèo, lượng kiều hối đơn giản chỉ kích thích tiêu dùng cá nhân. Có tồn tại một lượng kiều hối trên cơ sở cộng đồng, nhưng không nhiều. Do đó, cần phải có các chính sách hữu hiệu ở nước quê hương và nước chủ nhà để tăng cường ảnh hưởng phát triển tích cực.

Đối với nhiều nước, các cộng đồng thiểu số là một nguồn thương mại và đầu tư. Bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao các nguồn lực, hàng hóa và dịch vụ, kiến thức, công nghệ và đầu tư từ nước chủ nhà tới các quốc gia quê hương, việc kinh doanh xuyên quốc gia đã góp phần phát triển kinh tế ở nước quê hương. Nhiều nước hiện nay có chính sách cộng đồng nhằm vào việc thu hút đầu tư của những người yêu nước trước đây. Trung Quốc là một ví dụ tốt của mô hình này, với 60% đầu tư trực tiếp nước ngoài đến từ các cộng đồng người Hoa.

Kinh doanh xuyên quốc gia cũng đem lại lợi ích cho các nước chủ nhà. Chúng có thể làm cầu nối khắc phục những ngăn cách văn hóa và ngôn ngữ và tạo thuận lợi cho các hoạt động kinh tế của Canada trên toàn thế giới, tạo ra các giao dịch kinh doanh mới và làm cho việc hội nhập kinh tế - xã hội dễ dàng hơn. Lợi ích của vai trò cầu nối đặc biệt rõ ràng khi xâm nhập những thị trường mới như Trung Quốc hay Ấn Độ.²³ Theo một nghiên

cứu mới đây của Quỹ Châu Á - Thái Bình dương, có một mối quan hệ tỉ lệ thuận giữa dòng người nhập cư và thương mại song phương. Nghiên cứu này cho rằng ở Canada, dòng nhập cư cứ tăng 10% thì tỷ trọng xuất khẩu sẽ tăng 1% và nhập khẩu tăng 3%. Ví dụ, từ năm 1995 đến năm 2004, số người nhập cư từ Trung Quốc cứ tăng 1.000 người thì thương mại giữa Canada và Trung Quốc tăng khoảng 700 triệu đôla. Hơn nữa, gần ba phần tư các nhà kinh doanh xuyên quốc gia đã giúp các hãng Canada kinh doanh ở nước quê hương hay các hãng ở quê hương đến kinh doanh tại Canada.²⁴

Các nhà kinh doanh từ mạng lưới cộng đồng cũng thành lập các doanh nghiệp cung cấp cơ hội và việc làm cho tất cả người Canada. Cuối cùng thì một số người lập luận rằng, việc kinh doanh là một cách hội nhập kinh tế - xã hội của người nhập cư. Điều này là do kinh doanh ở Canada đòi hỏi phải có khả năng định hướng trong hệ thống của Canada và sự độc lập về tài chính có được thông qua kinh doanh thành công, có nghĩa là những người Canada mới không phải dựa vào các chương trình trợ giúp xã hội.

Người ta ghi nhận rằng hơn 3 phần 10 của 9,1 triệu người có gia đình hiện đang sống ở quê hương liên lạc với nhau ít nhất một lần một tháng trong năm qua. Mức độ liên lạc khác nhau trong và giữa các nhóm người và giảm đi theo thời gian.- Điều tra đa dạng sắc tộc

Các hoạt động chính trị và kinh tế xuyên quốc gia nảy sinh trên nền của các mối liên hệ xã hội và văn hóa sâu sắc. Những mối liên hệ này có thể dựa trên các mối liên hệ gia đình, hoặc nghĩa vụ họ hàng và được tạo thuận lợi bởi những mạng lưới liên lạc hữu hiệu. Peggy Levitt, một nhà xã hội

học nghiên cứu chủ nghĩa đa quốc gia tại Havard gọi những dòng chảy này từ các nước chủ nhà về các nước quê hương là "sự dịch chuyển xã hội."²⁵ Bà cho rằng, những liên hệ thường xuyên giữa các cộng đồng thiểu số và họ hàng ở quê hương đã biến đổi cả hai cộng đồng cùng một lúc - bồi đắp những ý tưởng, cách cư xử và bản sắc theo những cách tương tự, hoặc thậm chí có thể hiệu quả hơn, đối với những người nằm trong các chương trình hồi hương chính thức hoặc không chính thức vào thời điểm tái thiết.

Một số người lập luận rằng Canada cần phải lợi dụng vai trò xây dựng cầu nối và tạo ra sự thịnh vượng của các cộng đồng thiểu số và kêu gọi sự phát triển một chính sách cộng đồng thiểu số. Họ nói rằng Canada cũng có thể học từ các nước như Trung Quốc hay Ấn Độ và cố gắng thu hút nhiều hơn sự tham gia của "cộng đồng người Canada" đang phát triển ở nước ngoài, như ở Đài Loan hay ở Mỹ.²⁶

Thu hút sự tham gia của nước chủ nhà

Các cộng đồng thiểu số: ảnh hưởng hợp pháp hay một sự thu hút cục bộ?

Nhiều cộng đồng thiểu số bổ sung các hoạt động xuyên quốc gia của họ bằng cách tạo sức ép trực tiếp lên các chính quyền chủ nhà thông qua vận động hành lang có tổ chức. Hiện tượng này phổ biến ở Mỹ, nơi quyền lực của cái gọi là "vận động hành lang sắc tộc" là một chủ đề thảo luận nóng hổi trong quá khứ. Nhà khoa học chính trị người Mỹ Thomas Ambrosio định nghĩa vận động hành lang sắc tộc cổ điển là "các tổ chức chính trị được thiết lập dọc theo các dòng văn hóa, sắc tộc, tôn giáo hoặc chủng tộc tìm kiếm chính sách đối ngoại có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp nhằm

hỗ trợ nước quê hương hoặc đồng bào họ ở nước ngoài".²⁷ Định nghĩa này có thể toàn diện, nhưng không phản ánh được thực tế là các tổ chức cộng đồng thiểu số thường bị dẫn dắt bởi một số cá nhân có thể không có tính đại diện cho tất cả các thành viên cộng đồng. Điều này đặc biệt đúng đối với các thành viên cộng đồng mới là những người tị nạn bản cùng, những người thấy nản lòng khi hội nhập vào xã hội Canada và thường dựa vào các tổ chức này trong quá trình thiết lập cuộc sống định cư của họ. Trong bối cảnh đó, họ có thể là đối tượng để lôi kéo. Một điểm khác đáng để đề cập là chính quyền đang phản ứng với việc dính líu của các cộng đồng thiểu số và do đó bỏ sót "bộ phận đa số những người thiểu số" thâm lặng.

Mức độ thành công mà các cuộc vận động hành lang hoặc các tổ chức của các cộng đồng thiểu số có được trong việc tác động vào chính sách đối ngoại phụ thuộc vào các chiến lược mà họ sử dụng. Trong các nền dân chủ, các cộng đồng thiểu số có thể có một tiếng nói quyết định trong việc giành thắng lợi tại các khu vực bầu cử then chốt. Các đại biểu dân cử có thể hoặc thuộc về một cộng đồng thiểu số hoặc đại diện một khu vực bầu cử dựa trên cộng đồng thiểu số lớn. Trong những trường hợp này, các tổ chức cộng đồng cũng có thể phục vụ như các đối tác liên minh chính đối với các đối tác chính trị đang chạy đua bầu cử. Một khi đã giành được quyền lực, những mối quan hệ đối tác trước bầu cử này tác động tới quan điểm, việc hình thành chính sách và phân bổ nguồn lực. Ở Canada, các nhà bình luận đang ngày càng cảnh giác với cái mà họ gọi là "chính trị sắc tộc". Thực tế, trong một bài báo gần đây, Naresh Raghubeer lập luận rằng chính trị sắc tộc đang đầu độc nền dân

chủ Canada và cảnh báo về những hiểm nguy của "việc mua phiếu bầu sắc tộc và tôn giáo". Ông cho rằng "sự tìm kiếm phiếu bầu có nghĩa là các nhà chính trị đã không còn mấy quyết tâm trong việc phân biệt giữa những người ôn hòa và những kẻ cực đoan".²⁸ Một hệ quả của các xu hướng này đối với bộ phận các nhà chính trị Canada phục vụ những lợi ích dựa trên sắc tộc là các vấn đề của nước quê hương, bao gồm các xung đột, có thể ngày càng được phản ánh trong các chính sách của chính quyền.²⁹

Việc bổ nhiệm Sergio Marchi - một người Canada có nguồn gốc Italia, làm Bộ trưởng Thương mại Quốc tế của Canada cuối thập kỷ 90 đã tạo nên một sự quan tâm ngày càng tăng đối với quan hệ song phương giữa Canada và Italia, và dẫn đến vô số những sự kiện chính thức do cộng đồng thiểu số dẫn dắt. Mong muốn mãnh liệt trong việc củng cố mối quan hệ giữa hai nước đã khiến một số nhà quan sát sát sao tình hình bản khoán về việc cựu Bộ trưởng thực sự đại diện cho nước nào.³⁰ Sự cân bằng bầu cử mà cộng đồng người Tamil nắm giữ trong một số khu vực bầu cử được coi là một ví dụ khác của cái mà một số người xem là tác động thái quá của vận động hành lang sắc tộc. Những người hoài nghi sẽ lập luận rằng, đây là một trong số những nhân tố chính giải thích sự chậm trễ trong quyết định của Chính quyền Canada bổ sung LTTE vào danh sách các tổ chức khủng bố. Hơn nữa, mong muốn của một số Nghị sĩ phục vụ cho khu vực bầu cử Tamil của họ trong quá khứ đã mâu thuẫn với chính sách của Canada đối với cuộc xung đột dữ dội tại Sri Lanka bằng cách phục vụ các nhóm ly khai Tamil, trong khi phớt lờ nghi lễ và các mối quan tâm của Chính quyền

trung ương Sri Lanka. Cách tiếp cận mù quáng của nhiều nhà chính trị khi xử lý mối quan hệ với các cộng đồng người Sikh ở Canada cũng gây ngạc nhiên lớn. Nhiều người đã phớt lờ việc một số nhân vật đối thoại người Sikh công khai tôn sùng những kẻ khủng bố bị thiệt mạng, bao gồm những kẻ bị tình nghi là thủ phạm của vụ nổ bom Hàng không Ấn Độ.³¹ Các chuyến thăm đến Punjab, vốn ít liên quan đến các hoạt động chính thức, đã được thực hiện trong quá khứ, với giá phải trả là mối quan hệ của chúng ta với Chính quyền Ấn Độ.³²

Các tổ chức cộng đồng thiểu số cũng tìm cách tác động đến chương trình của các phương tiện truyền thông, các tổ chức quần chúng và chính phủ bằng cách thu hút sự chú ý đến các vấn đề thích đáng, chia sẻ thông tin và thực hiện giám sát chính sách. Trong một số trường hợp, mục tiêu cuối cùng của những nỗ lực này là tác động đến ý kiến của công luận nhằm giành được sự thông cảm và ủng hộ. LTTE đã đặc biệt thành công trong quá khứ khi sử dụng quảng cáo và tuyên truyền để kích động sự ủng hộ quốc tế đối với sự nghiệp của những Con hổ trong khi làm mất uy tín Colombo.³³ Trong một ví dụ khác, Cộng đồng người Armenia ở Canada đã giành được một chiến thắng then chốt khi Thủ tướng Harper không nuốt lời cam kết khi ông còn ở phe đối lập về việc công nhận cái chết của khoảng 1,5 triệu người Armenia ở Thổ Nhĩ Kỳ thời kì Ottoman năm 1915 là diệt chủng. Để trả đũa, Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ triệu hồi đại sứ của mình ở Canada, rút lui khỏi các hoạt động diễn tập quân sự chung và huỷ một chuyến thăm của các nghị sĩ Quốc hội Thổ Nhĩ Kỳ.

Trong một số trường hợp hiếm gặp, những kẻ cấp tiến trong các cộng đồng thiểu số ở Canada cố gắng gây ảnh

hưởng với chính sách, hoặc thu hút sự quan tâm bằng cách sử dụng bạo lực. Đó là trường hợp những kẻ khủng bố người Sikh làm nổ tung chuyến bay 182 của hãng Hàng không Ấn Độ vào năm 1985, hoặc ám sát biên tập viên của tờ Thời báo Indo-Canadian. Những người phản đối bạo lực của người Sikh đã thường xuyên bị hăm dọa hoặc hành hung, bao gồm Cựu Thủ hiến British Columbia và Bộ trưởng Y tế thuộc đảng Tự do Ujjal Dosanjh. Trong một số trường hợp, những kẻ cực đoan Armenia cũng sử dụng bạo lực để thể hiện sự chống đối Chính quyền Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 1982, Hội viên Hội đồng Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ ở Canada đã bị những người theo chủ nghĩa dân tộc Armenia đánh trọng thương dẫn đến bị liệt trong căn hộ ở Ottawa của ông ta. Trong năm đó, một tùy viên quân sự Thổ Nhĩ Kỳ bị ám sát khi đang ngồi trong xe dừng trước đèn tín hiệu giao thông. Ba năm sau, một nhóm những kẻ khủng bố Armenia đã chiếm đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ, giết một lính gác người Canada. Đe dọa bạo lực mới nhất được tính toán bởi một số người theo đạo Hồi cấp tiến tự liên kết với sự nghiệp của Osama Bin Laden và các tổ chức khủng bố khác. Sự liên hệ giữa hoạt động của họ với hoạt động chính trị của cộng đồng thiểu số là mỏng manh và có khả năng bất đồng cao bởi những cá nhân này thường thích tự hành động và chống lại các sự nghiệp hơn là hành động dựa trên ranh giới dân tộc hay lãnh thổ.

Stephen Saideman thuộc Đại học McGill chỉ ra rằng, những vận động hành lang sắc tộc có thể có ảnh hưởng lớn không tương xứng đến chính sách công vì ba nguyên nhân chính: 1) các ưu thế liên quan đến tổ chức các

nhóm nhỏ; 2) sự thống nhất được tạo điều kiện bởi một trọng tâm hạn hẹp; và 3) đa số thờ ơ.³⁴ Các ảnh hưởng của họ còn được tăng cường hơn nữa nếu họ có sự hỗ trợ của xu thế chủ đạo, tiếp cận được chính quyền và một loạt các mối quan hệ hỗ trợ, bao gồm đồng bào ở nước ngoài. Các nhân tố hạn chế ảnh hưởng của cộng đồng thiểu số bao gồm: thiếu vắng động lực chính trị, đàn áp chính trị của nước chủ nhà, sự cạnh tranh khốc liệt của các nhóm đối thủ, hoặc thiếu tập trung đến mức không thể xây dựng được liên minh. Nhiều nhà quan sát ở Mỹ đồng ý rằng, vận động hành lang sắc tộc đóng một vai trò quan trọng và đôi khi có tính quyết định trong việc hình thành chính sách đối ngoại. Gần đây, John Mearsheimer và Stephen Walt đã tạo ra một cuộc tranh luận sau khi cùng viết một bài về cái họ lập luận là ảnh hưởng lớn và thái quá của vận động hành lang Israel đối với chính sách đối ngoại Mỹ.³⁵ Có vẻ như là chính sách đối ngoại Canada được bảo vệ tốt hơn khỏi sức ép của các tổ chức

cộng đồng thiểu số, cũng như các nhóm lợi ích khác. Tuy nhiên, ở Canada, người ta cũng tranh cãi về lợi ích và phạm vi của các cộng đồng thiểu số có liên quan đến quy trình ra quyết định giống như ở Mỹ. Điều này đặc biệt đúng vào lúc này, sau việc công bố một số dữ liệu điều tra năm 2006, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhập cư đối với sự tăng trưởng và thịnh vượng của Canada và tiềm năng của các nhóm thiểu số trong việc khẳng định tiếng nói của mình trong các vấn đề của Canada một cách chính thức hơn.

Ambrosio tóm tắt cuộc tranh luận ở Mỹ một cách nước đôi, cho rằng các cộng đồng thiểu số, hoặc là “ảnh hưởng hợp pháp”, hoặc là “sự thu hút cục bộ”. Trong khi phạm trù thứ nhất bao gồm những lập luận ủng hộ một chính sách đối ngoại đa văn hoá, phạm trù sau nhấn mạnh rằng, sự dính líu sắc tộc là có hại cho sự hình thành chính sách đối ngoại. Cả hai lập luận trên được tóm tắt trong bản dưới đây:³⁶

Các cộng đồng thiểu số có ảnh hưởng hợp pháp	Các cộng đồng thiểu số mang tính cục bộ
<ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách đối ngoại đa văn hoá là một sự phản ánh đặc trưng dân chủ tự do. 2. Nó tôn trọng sự đa dạng của nước Mỹ. 3. Nó như là một sự sửa chữa đối với các chính sách đối ngoại “trắng” trong lịch sử. 4. Nó giúp chống lại xu hướng đi đến chủ nghĩa cô lập. 5. Nó phát tán các nguyên tắc dân chủ trên toàn thế giới. 6. Các nhóm nhận dạng sắc tộc có thể giúp củng cố các lợi ích Mỹ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các nhóm lợi ích sắc tộc thường đặt lợi ích của bản thân họ trước lợi ích của “nước Mỹ”. 2. Họ làm giảm giá trị của các nền tảng của nền dân chủ Mỹ. 3. Họ có thể là mặt vạ của các chính quyền nước ngoài (và rất có khả năng là thù địch). 4. Họ thúc đẩy một chính sách đối ngoại rời rạc. 5. Họ phản đối/ ngăn chặn những thay đổi cần thiết trong chính sách đối ngoại. 6. Một số nhóm lợi ích sắc tộc nhất định có quá nhiều quyền lực. 7. Họ có thể làm cho nước Mỹ dính líu vào các cuộc xung đột nơi không có lợi ích nào của người Mỹ bị đe dọa.

Cả hai quan điểm này đều có điểm tương đồng ở Canada. Một số học giả Canada sẽ lập luận rằng, các cộng đồng thiểu số, đại diện bởi các tổ chức văn hoá - sắc tộc, có thể so sánh với các nhóm lợi ích hạn hẹp, gây sức ép và làm tổn hại nhiều cho việc theo đuổi một lợi ích quốc gia thống nhất.³⁷ Các nhà quan sát này chỉ ra những hạn chế của việc phục vụ lợi ích sắc tộc và cảnh báo rằng, thông lệ như vậy có thể gây ra hậu quả cho chính sách đối ngoại. Những người ủng hộ sự tham gia của cộng đồng thiểu số lập luận rằng, họ là những diễn viên hợp pháp trên sân khấu chính trị Canada, tạo ra một phong cách mới cho sự điều hành dân chủ. Việc loại trừ họ không chỉ được coi là có hại cho chất lượng và hiệu quả của chính sách đối ngoại, mà còn cho cả sự gắn kết của xã hội Canada.³⁸

Các quan điểm từ bên trong

Các nhà hoạch định chính sách đối ngoại tại Bộ Ngoại giao và Ngoại thương Canada đã trộn lẫn các quan điểm về giá trị mà các tổ chức cộng đồng thiểu số mang lại cho chính sách đối ngoại. Nhiều người đồng ý rằng, sự tham gia của họ làm tăng chi phí của việc hoạch định chính sách. Điều này đặc biệt đúng khi các chính sách của chính quyền khác với các chính sách mà các nhóm cộng đồng thúc đẩy. Các quan chức cần phải đáp ứng những lời phê bình và chế ngự được những ảnh hưởng tiềm năng của quan hệ công chúng khi định hướng trong một môi trường chính trị đầy phức tạp. Các nhà hoạch định chính sách bị kiệt sức bởi việc tìm giải pháp cho các xung đột phức tạp trên cơ sở sắc tộc bày tỏ sự thất vọng với các nhóm vận động hành lang đại diện cho các bên xung đột, lập luận rằng sự dính líu của họ làm xói mòn vị thế của Canada

với tư cách là một nước trung gian hòa giải trung thực. Từ kinh nghiệm của họ, các cộng đồng thiểu số sinh ra bởi xung đột hiếm khi góp phần vào các giải pháp hoà bình, bình đẳng. Bất chấp lời cảnh báo này, một số nhà hoạch định chính sách khẳng định rằng, sự giám sát của cộng đồng thiểu số thực sự tạo nên một chính sách đối ngoại tốt hơn, miễn là nó được cân bằng một cách thoả đáng.

Đa số những người được phỏng vấn không tin rằng các tổ chức cộng đồng thiểu số có một ảnh hưởng đáng kể trong việc hình thành chính sách đối ngoại của Canada, mặc dù đôi khi chúng tạo nên chương trình nghị sự bằng cách thu hút sự chú ý đối với những quan tâm và sự nghiệp của họ. Những nhà hiện thực chủ nghĩa "r" nhỏ chỉ ra rằng "đó là nước Mỹ, ngu ngốc" và rằng tầm quan trọng của quan hệ của Canada với nước láng giềng phía Nam của mình được xếp vào loại các vấn đề chính sách đối ngoại liên quan đến những mối quan tâm của các cộng đồng thiểu số. Những người khác tin rằng các cộng đồng thiểu số có thể có sự sáng suốt quan trọng, nhưng nói rõ quan điểm của họ bằng cách nhấn mạnh sự cần thiết của việc có được bức tranh tổng thể. Một quan điểm khác là: không thể tránh khỏi việc các cộng đồng thiểu số có dính líu vào chính sách công trong khuôn khổ một xã hội đa văn hoá, song song với quan điểm: sự dính líu của cộng đồng thiểu số có thể được sử dụng như một công cụ để gửi thông điệp đến các khán giả trong và ngoài nước và giúp những người Canada mới hội nhập tốt hơn vào xã hội Canada.

Vấn đề sức ép mà các nhóm cộng đồng gây ra đối với việc phân bổ nguồn lực bằng cách đòi hỏi nghĩa vụ của chính phủ đối với những người Canada

trong việc đi lại, tham quan và sống ở nước ngoài cũng được đề cập. Tác động của những nghĩa vụ này đã dẫn đến sự cứu trợ nhanh chóng trong cuộc di tản gần đây của những người Canada gốc Lebanon khỏi miền Nam Lebanon. Sự quan tâm và các nguồn lực được dành để giải quyết các vụ việc lãnh sự, bao gồm các vụ việc của Maher Arar và Zahra Kazemi, ít nhất một phần, cũng là do sức ép của cộng đồng thiểu số. Cái giá để di tản người Lebanon nói riêng đã gây ra một cuộc tranh cãi công khai về chính sách công dân có thể có nhiều quốc tịch của Canada, và nó có tác động không chỉ đến các nguồn lực của Canada mà còn đến bản sắc và sự thống nhất xã hội của đất nước. Các nhà phê bình chính sách của chính quyền đã hỏi rằng, liệu “những người Canada chỉ trong hộ chiếu” có được quyền hưởng những lợi ích giống như những kiều dân Canada cư trú lâu dài ở Canada và thường xuyên đóng góp vào ngân sách của nhà nước.³⁹ Đối với những bất bình này, một quan chức cao cấp Bộ Ngoại giao và Ngoại thương Canada, nay đã nghỉ hưu, bắt bẻ: “Người Canada là người Canada, là người Canada.”

Trong quá khứ, các quan chức tại Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA) đã làm việc với các cộng đồng thiểu số về phát triển theo các cách không chính thức. Họ thu hút sự tham gia của các cộng đồng thiểu số như những nhân tố phát triển và tham gia chính sách theo ba cách chính: thông qua nghiên cứu hỗ trợ, chương trình trợ giúp tài chính và thúc đẩy đối thoại. Phản ánh quyền lợi của Canada tại Haiti, CIDA gần đây khởi động một sáng kiến phát triển liên quan đến cộng đồng người Haiti. Sáng kiến cung cấp hỗ trợ cho *Dự án tập hợp các tổ chức người Canada gốc Haiti nhằm*

mục tiêu phát triển (ROCAHD), bằng cách cung cấp tài chính cho những người tình nguyện (một số trong đó là người Haiti), và thông qua việc cung cấp tài chính của chín dự án do các tổ chức cộng đồng thiểu số và các tổ chức phi chính phủ Canada điều hành. Vì những dự án này đang ở trong giai đoạn khởi đầu nên việc đánh giá chưa thể thực hiện được. Các quan chức thừa nhận rằng vẫn còn nhiều câu hỏi xung quanh các chính sách phát triển dựa trên cộng đồng thiểu số. Họ đang vật lộn với việc xác định lợi ích và đã thu được những bài học từ các nước khác. Những lo lắng về cách tiếp cận công bằng đối với các chương trình dựa trên công lao đóng góp hơn là “sắc tộc” cũng đã được bày tỏ. Tuy nhiên, họ công nhận rằng, kiều hối và sự tham gia vào đối thoại chính sách nằm trong số hai đóng góp lớn nhất mà cộng đồng người Haiti đang đem lại cho chính sách đối ngoại và phát triển.

Chính sách đối ngoại đa văn hoá cho thế kỷ XXI?

Các hoạt động xuyên quốc gia rất tàn mạt, đang ngày càng tăng lên và rất khó quản lý. Một số làm suy yếu các mục tiêu chính sách đối ngoại của Canada, trong khi một số khác bổ sung cho các mục tiêu đó. Một nhóm ngày càng đông các nhà quan sát bên vực các chính sách đối ngoại kiểm chế các hoạt động có hại cho an ninh và thịnh vượng quốc tế và tạo thuận lợi cho các hoạt động đem lại ích lợi. Cũng có một sự đồng tình ngày càng tăng rằng, Canada đang không tận dụng được vai trò của các cộng đồng thiểu số tích cực trong quan hệ quốc tế, như các giáo viên, người xây dựng cầu nối, các nhà ngoại giao, những người tạo nên sự giàu có, và những người kiến tạo hoà bình, làm

lãng phí cái mà họ gọi là “ưu thế ngầm”. Thay vào đó, nhiều sự quan tâm và nguồn lực được dành cho việc giải quyết các thách thức liên quan đến an ninh mà các cộng đồng thiểu số gây ra trong những nền dân chủ mở, đa văn hoá như Canada.

Trong khi rất khó để đánh giá tác động của các tổ chức thuộc cộng đồng thiểu số đối với chính sách đối ngoại thông qua những mối liên quan trực tiếp đến Chính quyền Canada, một điều rõ ràng là các cộng đồng thiểu số đã hiện diện ngày càng nhiều trong cơ cấu chính quyền. Những quan tâm của họ khiến họ đi theo xu thế chủ đạo của Canada. Rất nhiều trong số những quan tâm này song song với lợi ích của Canada ở nước ngoài. Tuy nhiên, những khi không như vậy, chúng đặt ra cho những nhà hoạt động chính sách một trò chơi cân bằng thách thức vốn thường khiến họ nghi ngờ, liệu các cộng đồng thiểu số là một ảnh hưởng hợp pháp hay là một sự thu hút cục bộ. Các nhà hoạch định chính sách sẽ chịu sức ép ngày càng lớn trong việc đưa ra những chính sách đáp ứng nhu cầu và quan tâm của các cộng đồng thiểu số mà không ảnh hưởng xấu đến an ninh và thịnh vượng tổng thể của Canada. Cũng cần phải thận trọng để giữ cho các chính sách cân bằng, đánh giá sự đóng góp của các cộng đồng thiểu số trong bối cảnh khu vực, và cân nhắc lợi ích của các đồng minh của Canada.

Các hoạt động xuyên quốc gia sẽ tiếp tục làm mờ đi ranh giới lãnh thổ và làm giảm sự độc quyền nhà nước trong quan hệ đối ngoại. Rất nhiều trong số các Bộ Ngoại giao trên toàn thế giới đã thấy ảnh hưởng của họ trong quan hệ quốc tế bị giảm thiểu, và đang đánh giá lại vai trò của mình.

Một trong số những lựa chọn của họ ở phía trước là khai thác mạng lưới cộng đồng xuyên quốc gia đa dạng để giúp nó trở nên phù hợp và hiệu quả hơn. Tạo điều kiện thuận lợi và củng cố các hoạt động có tính xây dựng mà các cộng đồng thiểu số đang thực hiện thay mặt cho nước quê hương và đồng bào của họ cũng có thể củng cố ngoại giao đa kênh của Canada và làm cho Bộ Ngoại giao và Ngoại thương phù hợp với toàn thể người dân Canada.

Bản sắc và lòng trung thành cũng có thể sẽ tiếp tục đứt gãy, gây ra những thách thức đáng kể cho việc hình thành chính sách đối ngoại dựa trên các mục tiêu chung. Trong thực tế, thành phần nhân khẩu học thay đổi nhanh chóng của Canada làm cho nhiều nhà tư tưởng suy nghĩ về vận mệnh của Canada ở thời kỳ đầu của thế kỷ XXI. Có rất nhiều ẩn dụ mô tả bản sắc đang thay đổi của Canada. Ví dụ, Yann Martel đã khuấy động một cuộc tranh luận sôi nổi khi ông nói về Canada như là “khách sạn lớn nhất trên Trái đất” khi nhận giải Booker Prize năm 2002. Kể từ đó, Michael Bliss đã gọi Canada là một “phi quốc gia đang hoạt động”, Don Gillmor gọi là một “sự trừu tượng”, Andrew Cohen gọi là một “quốc gia ảo” và Allan Gregg gọi là một “siêu thị không tên”. Những liên tưởng xã hội học có vẻ trừu tượng này đã nêu lên những câu hỏi quan trọng về các phương hướng trong chính sách đối ngoại của Canada và chỉ rõ các cuộc tranh luận tương lai. Thách thức đối với những nhà hoạch định chính sách sẽ hàn gắn các chia cắt văn hoá đang tăng lên để có thể đạt được các mục tiêu chung và theo đuổi lợi ích quốc gia khi các xu hướng nhân khẩu học hiện tại vẫn tiếp diễn và các hoạt động xuyên quốc gia ngày càng nhiều.

Phụ lục 1: Thông tin về nhập cư và những người Canada mới:⁴⁰

• Nhập cư vào Canada đang tăng lên. Số liệu điều tra dân số cho thấy tỷ lệ dân số sinh ra ngoài Canada đã đạt 18,4% - mức cao nhất trong 70 năm qua. Tỷ lệ này khiến Canada đứng thứ hai chỉ sau Australia về tỷ lệ cư dân sinh ra ở nước ngoài.

• Nguồn dân nhập cư cũng đang thay đổi. Trong thập kỷ trước, trên 40% tổng số người nhập cư đến từ Châu Á, với Trung Quốc là nước dẫn đầu, tiếp đến là Ấn Độ, Philippines, Hồng Kông, Sri Lanka, Pakistan và Đài Loan. Dòng nhập cư từ Châu Âu, khu vực nguồn truyền thống của những người nhập cư trong quá khứ, đang giảm dần. Người nhập cư Châu Âu đến từ Ba Lan, Anh và Rumani. Các nước nguồn khác bao gồm: Jamaica, Guyana, Trinidad và Tobago, Mexico, Somalia, Algeria và Nam Phi.

• Những người Canada mới mang theo các văn hoá và tôn giáo đa dạng rất khác với các làn sóng ban đầu của những người nhập cư Châu Âu. Hơn 200 nguồn gốc sắc tộc khác nhau được ghi lại trong Điều tra dân số về nguồn gốc sắc tộc.

• Những người nhập cư mới và con cháu của họ chiếm hầu hết các tộc người thiểu số của chúng ta (sớm trở thành đa số trong các thành phố lớn), với người Trung Quốc là nhóm thiểu số dễ thấy lớn nhất, sau đó là Nam Phi và người da đen. Tỷ lệ các cá nhân tự nhận dạng mình theo tộc người thiểu số đã tăng lên, đạt đến 13,4%.

• Những người nhập cư mới có xu hướng định cư ở Ontario, British Columbia và Quebec, tập trung ở các thành phố lớn nhất của các tỉnh này.

• Hai phần ba số người nhập cư mới là nhập cư vì lý do kinh tế

(67%). Người nhập cư theo gia đình chiếm khoảng 27% và tỷ lệ nhỏ nhất những người mới đến, khoảng 6%, là người tị nạn.

• Tỷ lệ lớn những người mới đến có trình độ đại học và hầu hết được báo cáo là biết ít nhất một ngôn ngữ chính thức.

• Đa số những người nhập cư mới nhất có xu hướng thuộc về nhóm người ở độ tuổi lao động.

• Những người nhập cư định cư ở nơi họ có thể ở cùng gia đình và bạn bè, tuy nhiên, triển vọng công việc là nhân tố quan trọng đối với những người nhập cư vì kinh tế.

• Nhiều người Canada mới nói một ngôn ngữ không chính thức ở quê hương.

Phụ lục 2: Những phát hiện chính trong điều tra đa dạng sắc tộc:⁴¹

• Một nửa dân số ở độ tuổi 15 trở lên nói rằng, họ có một ý thức mạnh mẽ rằng họ thuộc về nhóm sắc tộc hay văn hoá của họ. Những tình cảm này khác biệt trong và giữa các nhóm và giảm đi theo thời gian. Cảm giác thuộc về nhóm được ghi lại bởi 78% người Philippines, 65% người Đông Ấn, 65% người Bồ Đào Nha, 60% người Canada gốc Pháp, 58% người Trung Quốc và 56% người Italia.

• Khoảng 63% số người được hỏi đánh giá cao đặc trưng sắc tộc của họ (ngoài người Canada) cho rằng, việc duy trì phong tục và truyền thống là quan trọng. Một số nhóm sắc tộc, không phụ thuộc vào số thế hệ sống ở Canada, có một tỷ lệ lớn những người đánh giá cao dòng họ và họ cũng cho rằng, phong tục và truyền thống là quan trọng. Ví dụ, 92% người Punjabis đánh giá cao dòng họ cũng đánh giá cao phong tục và truyền thống, cũng như 81% người Hy Lạp, 79% người Philippines và 76% người Jamaica.

• Thế hệ người nhập cư đầu tiên ít tham gia vào các nhóm hay tổ chức hơn so với con cháu của họ, nhưng điều này đã tăng theo thời gian. Thế hệ đầu tiên có xu hướng tham gia nhiều hơn vào các hiệp hội sắc tộc hoặc người nhập cư.

• Thế hệ những người nhập cư đầu tiên càng ở Canada lâu càng có vẻ sẵn sàng bầu cử. Gần 8 trong số 10 người Canada có quyền bầu cử nói rằng họ đã đi bầu cử trong cuộc bầu cử liên bang và tỉnh vừa qua, trong khi 6 trong 10 người nói rằng họ đã bầu cử trong cuộc bầu cử hội đồng thành phố vừa qua. Điều này là sự thật, không phụ thuộc vào số thế hệ mà người đó hoặc gia đình đó đã sống ở Canada.

• Một số người nhập cư đôi khi cảm thấy không thoải mái hoặc không thuộc về nơi này vì đặc trưng văn hoá - sắc tộc của họ. 13% nói rằng họ hiếm khi cảm thấy như vậy và 10% có cảm giác như vậy hầu hết hoặc trong mọi thời điểm.

• Những người thiểu số dễ nhận dạng có vẻ thường xuyên có cảm giác không thuộc về nơi này. Tổng cộng, 24% tổng số người thiểu số ở Canada nói rằng họ cảm thấy không thoải mái hoặc không thuộc về nơi này, tại hầu hết hoặc trong một vài thời điểm. Những người thiểu số dễ nhận dạng có thể cảm thấy không thoải mái trong khoảng thời gian dài hơn những người thiểu số khó nhận dạng sau khi đến Canada.

• 86% người Canada nói rằng họ không cảm thấy họ đã trải qua bất kỳ sự phân biệt hoặc đối xử không công bằng nào ở Canada vì nguồn gốc văn hoá - sắc tộc của họ trong 5 năm qua. 6% nói rằng họ hiếm khi cảm thấy điều đó, 5% thỉnh thoảng và 7% thỉnh thoảng hoặc thường xuyên.

• Một trong năm người thiểu số dễ nhận dạng cho biết họ thỉnh thoảng hoặc thường xuyên bị phân biệt hoặc

đối xử không công bằng (20%), 15% nói rằng họ hiếm khi trải qua những đối xử như vậy. Trong những người thiểu số dễ nhận dạng, sự phân biệt và đối xử không công bằng có vẻ như không giảm đi là mấy theo thời gian.

• Chủng tộc hoặc màu da là nguyên nhân phổ biến nhất của phân biệt và đối xử không công bằng ■

Chú thích:

*) Marketa Geislerova là một nhà phân tích chính sách cao cấp tại Phòng Nghiên cứu Chính sách của Bộ Ngoại giao và Ngoại thương Canada (DFAIT). Có thể liên hệ với bà theo email: marketa.geislerova@international.gc.ca. Các quan điểm thể hiện trong bài này đơn thuần là quan điểm của tác giả. Mặc dù một số kết luận phản ánh các thông tin thu nhận được trong các cuộc phỏng vấn với các quan chức của chính phủ Canada, chúng không phản ánh lập trường và chính sách của Bộ Ngoại giao và Ngoại thương.

- 1) Statistics Canada, *Điều tra dân số 2001: Chuỗi Phân tích, Chân dung Sắc tộc - Văn hoá của Canada: Khâm màu đang thay đổi* (Ottawa, January 2003).
- 2) Statistics Canada, *Điều tra đa dạng sắc tộc: chân dung của một xã hội đa văn hoá* (Ottawa, 2003).
- 3) Gabriel Sheffer, *Chính trị cộng đồng thiểu số trong nước và nước ngoài* (Cambridge: Cambridge University Press, 2003).
- 4) Nỗi sợ về sự phai nhạt bản sắc dân tộc và sự kết thúc của lợi ích quốc gia đang được thể hiện bởi một số nhà quan sát, bao gồm Samuel Huntington ở Mỹ và Greg Allan hay Michael Bliss ở Canada. Xem Samuel Huntington, "Sự thách thức sắc tộc," *Foreign Policy*, Tháng 3-4/2004 và "Sự xói mòn của lợi ích dân tộc Mỹ," *Foreign Affairs*, Tháng 9 - Tháng 10/1997; Allan Gregg, "Khủng hoảng bản sắc," *Walrus Magazine*, 1/4/2006, và Michael Bliss, "Một phi quốc gia đang hoạt động?" *National Post*, 24/3/2006.
- 5) Gabriel Sheffer, "Chính trị cộng đồng thiểu số trong nước và nước ngoài", trang 245. Tham khảo quan điểm tương tự, xem: Stephen Castles và Mark J. Miller, "Kỷ nguyên của Di cư: Dịch chuyển dân cư quốc tế trong thế giới hiện đại" (New York: The Guilford Press, 2003) và Yossi Shain, "Chính sách Đối ngoại Đa văn hoá" *Foreign Policy*, Mùa Thu 1995.
- 6) Quan điểm này nhiều người, trong đó có Steven Vertovec ủng hộ, "Tâm quan trọng chính trị của các cộng đồng thiểu số," *Migration Information Source*, 01/06/2005.
- 7) Xem ví dụ, Terrence Lyons, "Các cộng đồng thiểu số sinh ra do xung đột và xây dựng hoà bình: một tổng quan dựa trên khái niệm và nghiên cứu trường hợp Ethiopia," bài viết được trình bày tại Diễn đàn chuyên gia đại học vì hoà bình và tăng cường năng lực cho hoà bình và phát triển: Vai trò của các cộng đồng thiểu số, Toronto, 19-20/10/2006.
- 8) RAND, Vai trò của Sự hỗ trợ từ bên ngoài trong các cuộc xung đột nội loạn, 2001.
- 9) Tác động của các chiến binh trở về Canada đối với sự cực đoan hoá cộng đồng thiểu số là một chủ đề quan trọng cần nghiên cứu. Theo Steward Bell, ví dụ, Ottawa lo lắng rằng những người Canada gốc Somalia đã tham gia vào lực lượng dân quân Hồi giáo ở Somalia trở về Canada và tạo nên một làn sóng mới những kẻ cực đoan. Xem: Stewart Bell, "Những người

- Canada gốc Somalia tham gia Taliban của Châu Phi," National Post, 3/4/2007. Vai trò ngày càng tăng của các cộng đồng thiểu số trong chủ nghĩa khủng bố và vai trò của cựu chiến binh trở về các nước chủ nhà đối với việc cực đoan hoá cũng được nêu lên trong một hội thảo do RAND và Trung tâm nghiên cứu an ninh ở Zurich đồng tổ chức về cực đoan hoá các cộng đồng thiểu số và chủ nghĩa khủng bố. Xem: Bruce Hoffman, William Rosenau, Andrew J. Curiel và Doron Zimmermann, *Cực đoan hoá các cộng đồng thiểu số và chủ nghĩa khủng bố*, RAND, 2007.
- 10) Ví dụ, đây là mục tiêu của chương trình hồi hương của những người Afghanistan có trình độ do Tổ chức di dân quốc tế điều phối.
 - 11) Có thời gian, 18 người Canada là một phần của Chính quyền liên bang quá độ của Somalia, bao gồm bốn Bộ trưởng nội các. Người lãnh đạo chính quyền nghị chính mình là một "người Canada danh dự". Xem Stewart Bell, "Người Canada nắm quyền lực ở Somalia," *National Post*, 20/01/2007 và Margaret Wente, "Khi các công dân đi đến một cuộc chiến tranh", *Globe and Mail*, 25/01/2007.
 - 12) FOCAL, *Báo cáo cuối cùng: Hội thảo Montreal với cộng đồng thiểu số người Haiti*, 10-11/12/2004.
 - 13) Những người Canada gốc Italia giành được khả năng bầu cử đại diện của họ ở Quốc hội Italia trong năm 2006. Bucchino giành được một ghế ở khu vực Bắc và Trung Mỹ và hiện tại đang đại diện cho 400.000 công dân Italia đang sống tại khu vực bầu cử bao gồm 16 nước trong đó có Canada. Xem CBC News, "Người Canada giành ghế tại Quốc hội Italia," 12/4/2006.
 - 14) Xem Đại học vì Hòa bình, "Tăng cường năng lực cho hòa bình và phát triển: Vai trò của cộng đồng thiểu số, Báo cáo cuối cùng," Hội thảo cộng đồng thiểu số 2006.
 - 15) Pilar Fiano-Alcala và Luin Goldring, "Một cộng đồng người Colombia? Đặc trưng, sức ép và thách thức trong các đỉnh lú xuyên quốc gia," Hội thảo cộng đồng thiểu số 2006.
 - 16) Luin Goldring et al., "Chính trị của các mối liên hệ xuyên quốc gia: Hàm ý đối với chính sách, nghiên cứu và cộng đồng" Báo cáo hội thảo YCAR-CERLAC, 7-8/03/2003.
 - 17) Từ "tín ngưỡng" được mượn từ Yossi Shain, người đã viết về cộng đồng thiểu số ở Mỹ và vai trò của họ trong việc truyền bá cái mà ông gọi là "Tín ngưỡng Mỹ," Yossi Shain, "Chính sách đối ngoại đa văn hoá", *Chính sách Đối ngoại*, Mùa Thu 1995.
 - 18) Dilip Ratha, "Tận dụng kiều hối để phát triển", Bài viết được trình bày tại Cuộc họp toàn thể thứ hai của Nhóm lãnh đạo về các quỹ đoàn kết hỗ trợ phát triển, Oslo, 6-7/2/2007.
 - 19) Per Unheim, "Các dữ liệu mới cho thấy các cách chuyển kiều hối của những người nhập cư ở Canada", *Focal Point*, Tháng 3/2007, Tập 6, Số 2, Trang 3.
 - 20) Dilip Ratha, *Tận dụng kiều hối để phát triển*.
 - 21) Kathleen Newland và Erin Patrick, "Không chỉ kiều hối: Vai trò của cộng đồng thiểu số trong giảm đói nghèo ở các nước quê hương", Viện chính sách di cư, Tháng 7/2004.
 - 22) Dilip Ratha, *Tận dụng kiều hối để phát triển*.
 - 23) Xem Wenhong Chen và Barry Wellman, "Canada ở Trung Quốc: Kinh doanh trong nước và ở nước ngoài", *Quy Châu Á - Thái Bình dương của Canada*, Tháng 2/2007 và Prithi Yelaja, "Thỏa thuận thương mại với Ấn Độ một sự vừa vặn tự nhiên cho Canada," *Toronto Star*, 18/06/2007.
 - 24) Wenhong Chen và Barry Wellman, "Canada ở Trung Quốc: Kinh doanh trong nước và ở nước ngoài".
 - 25) Peggy Levitt, Chuyển dịch xã hội: Di dân thay đổi các hình thức truyền bá văn hoá ở cấp độ địa phương, *IMR* Tập 32 Số 4 (Mùa Đông 1998) trang 926.
 - 26) Xem, Kenny Zhang, "Công nhận cộng đồng biểu số người Canada," *Quy Châu Á - Thái Bình dương của Canada*, Số 41, Tháng 3/2006.
 - 27) Thomas Ambrosio, "Nhóm sắc tộc và chính sách đối ngoại Mỹ", trong *Nhóm sắc tộc và Chính sách Đối ngoại Mỹ* (Praeger, Westport, 2002), Trang 2.
 - 28) Naresh Raghubeer, "Chính trị sắc tộc đầu độc nền dân chủ như thế nào," *National Post*, 31/07/2007.
 - 29) Xem, ví dụ: Elizabeth Riddell-Dixon, "Nhân khẩu học trong nước và Chính sách đối ngoại Canada," bài viết được trình bày tại Hội nghị Thường niên CDFAI, 31/10/2005.
 - 30) Phòng vấn không chính thức các quan chức Bộ Ngoại giao và Ngoại thương Canada.
 - 31) Chuyến bay số 182 của hãng Hàng không Ấn Độ khởi hành từ Vancouver, dừng lại ở Toronto và Montreal và đang trên đường đến Ấn Độ qua Luân Đôn khi một quả bom phát nổ ngày 22/6/1985. Đó là vụ thảm sát tồi tệ nhất của Canada. 329 người bị chết. Quả thứ hai, một quả bom kết nối, được cài trong một vali trên một chuyến bay khác của hãng Hàng không Ấn Độ cũng trong ngày hôm đó, giết chết hai người điều khiển hành lý khi nó phát nổ tại sân bay Narita của Nhật Bản. Xem bản tin của CBC về Vụ nổ bom hãng Hàng không Ấn Độ tại <http://www.cbc.ca/news/airindia/>.
 - 32) Phòng vấn không chính thức các quan chức Bộ Ngoại giao và Ngoại thương Canada.
 - 33) RAND, Vai trò của sự ủng hộ từ bên ngoài trong các cuộc xung đột nổi loạn.
 - 34) Stephen Saideman, "Quyền lực của số nhỏ: Tác động của các dân tộc thiểu số lên chính sách đối ngoại", *SAIS Review*, Tập XXII, số 2, Hè - Thu 2002.
 - 35) John J. Mearsheimer và Stephen M. Walt, "Vận động hành lang Israel và chính sách đối ngoại Mỹ," *London Review of Books*, Tập 28, Số 6, 23/03/2006.
 - 36) Ambrosio, 200-201.
 - 37) Denis Stairs et al., "Trong lợi ích quốc gia: Chính sách đối ngoại Canada trong một thế giới không an toàn", Viện Quốc phòng và Ngoại giao Canada.
 - 38) Audrey Kobayashi, "Lời biện hộ bên lề: Vai trò của các cộng đồng văn hoá - sắc tộc thiểu số trong việc tác động đến chính sách công ở Canada" trong Keith Banting eds., *Khu vực phi lợi nhuận ở Canada: Vai trò và mối quan hệ* (Kingston, Ont.: Trường nghiên cứu chính sách, 2000) và Lloyd Axworthy et al., "Vai trò của cộng đồng người Canada trong ngoại giao toàn cầu và hoạch định chính sách", Bài viết chuẩn bị cho Quỹ Walter và Duncan Gordon, Đại học Winnipeg, Tháng 12/2005.
 - 39) Xem Andrew Cohen, "Người Canada chỉ trong hộ chiếu," *Báo Công dân Ottawa*, 24/7/2007
 - 40) Nguồn bao gồm: Thống kê Canada, *Điều tra dân số 2001: chuỗi phân tích, chân dung văn hoá - sắc tộc của Canada: khám màu thay đổi* (Ottawa, Tháng 1/2003); Thống kê Canada, *Điều tra đọc tuyển Những người nhập cư vào Canada: quá trình, tiến độ và triển vọng* (Ottawa, 2003) và Thống kê Canada, *Điều tra đa dạng sắc tộc: chân dung của một xã hội đa văn hoá* (Ottawa 2003)
 - 41) Thống kê Canada, *Điều tra đa dạng sắc tộc: chân dung của một xã hội đa văn hoá* (Ottawa 2003).
- Nguồn: *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế và an ninh Trung Âu (Central European Journal of International Security Studies - www.cejiss.org) tập 1 số 2 xuất bản tháng 11/2007.*
- Người dịch: ThS. Doãn Mỹ Hạnh dịch từ bản gốc tiếng Anh.